| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH NAM ĐỊNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1749/QĐ-UBND | *Nam Định, ngày 19 tháng 8 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Thanh - Nam Lợi, huyện Nam Trực"**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Xét Văn bản số 2429/STNMT-CCMT ngày 14/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Thanh - Nam Lợi, huyện Nam Trực";*

*Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Thanh - Nam Lợi, huyện Nam Trực" đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 1028/UBND-BQL ngày 14/8/2024 của UBND huyện Nam Trực;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3464/TTr-STNMT ngày 15/8/2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Thanh - Nam Lợi, huyện Nam Trực" (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Nam Trực (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Nam Thanh và xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh

Nam Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án, UBND xã Nam Thanh, UBND xã Nam Lợi có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Nam Trực;
- BQLDA đầu tư xây dựng huyện Nam Trực;
- UBND xã: Nam Thanh, Nam Lợi;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

**Trần Anh Dũng**

**Phụ lục**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN "CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN XÃ NAM THANH - NAM LỢI, HUYỆN NAM TRỰC"**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2024 của UBND tỉnh Nam Định)*

**1. Thông tin về dự án**

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Thanh - Nam Lợi, huyện Nam Trực.

- Địa điểm thực hiện: Xã Nam Thanh và xã Nam Lợi, huyện Nam Trực.

- Chủ dự án: UBND huyện Nam Trực.

- Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực.

- Đại diện đơn vị quản lý dự án: BQLDA đầu tư xây dựng huyện Nam Trực.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án "Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Thanh - Nam Lợi, huyện Nam Trực" có tổng chiều dài tuyến L = 3,5 km, diện tích khoảng 3,27 ha, trong đó:

+ Điểm đầu: Tại Km 0+00 giao với Quốc lộ 21 thuộc địa phận xã Nam Thanh, huyện Nam Trực.

+ Điểm cuối: Km 3+500 giao với đường Hoa Lợi Hải, thuộc địa phận xã Nam Lợi, huyện Nam Trực.

- Quy mô: Dự án nhóm C theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

1.3. Quy trình hoạt động của Dự án

Chủ dự án thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng khu đất → Triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật tuyến đường → Giao cho UBND xã Nam Thanh và UBND xã Nam Lợi quản lý theo địa giới hành chính và thực hiện duy tu, bảo dưỡng tuyến đường theo quy định.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

| TT | Hạng mục công trình |
|---|---|
| 1 | Hạng mục công trình chính:<br>- Tuyến đường: Tổng chiều dài tuyến đường L = 3,5 km. Trong đó:<br>+ Đoạn qua xã Nam Thanh dài khoảng 2,7 km.<br>+ Đoạn qua xã Nam Lợi dài khoảng 0,8 km. |
| 2 | Hạng mục công trình trên tuyến:<br>- Thiết kế nút giao. |

| | |
|---|---|
| | - Thiết kế đường giao.<br>- Thiết kế 03 cầu có chiều rộng toàn cầu bằng chiều rộng nền đường $B_{cầu}$ = 8,0 m.<br>- Thiết kế hệ thống thoát nước: Xây dựng mới 600 m cống dọc B400 hoàn trả gồm 02 đoạn: Từ Km 0+00 đến Km 0+140, từ Km 2+180 đến Km 2+640 và 22 cống tròn ngang đường D600 và D800.<br>- Kè mái để đảm bảo ổn định nền đường.<br>- Thiết kế hệ thống an toàn giao thông: biển báo hiệu, cọc tiêu, tôn lượn sóng, sơn kẻ đường,…<br>- Đường dây điện: Thực hiện tháo dỡ, thu hồi toàn bộ đường dây điện nằm trong phạm vi dự án; thực hiện đền bù và xây dựng mới các vị trí cột đã tháo dỡ thu hồi. |

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án "Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Thanh - Nam Lợi, huyện Nam Trực" có yếu tố nhạy cảm về môi trường do có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai với diện tích 7.400 $m^2$ để phục vụ mặt bằng cho dự án.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Nạo vét đất ao và bóc tách tầng đất mặt đất trồng lúa nước 02 vụ; di dời đường điện, phá dỡ đường cũ, cầu, cống cũ...

- Hoạt động thi công: Đào, đắp nền đường, thiết kế áo đường, cầu, cống dọc, cống ngang đường,…

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.

- Hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến.

- Hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường.

**3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải từ hoạt động thi công xây dựng phát sinh chủ yếu do quá trình rửa vệ sinh các máy móc, dụng cụ xây dựng với lượng khoảng 1,5 $m^3$/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm chính là đất, cát xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án sẽ cuốn theo đất, cát, vật liệu rơi vãi, chất cặn bã, dầu mỡ,... khoảng 60.364 $m^3$/năm.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân xây dựng khoảng 1,2 $m^3$/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu: $BOD_5$, tổng chất rắn lơ lửng, Nitrat, Phosphat, Amoni, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

b) Giai đoạn vận hành

Nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường với lưu lượng khoảng 60.364 $m^3$/năm.

3.1.2. Đối với khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Từ hoạt động giải phóng mặt bằng: Bụi phát sinh chủ yếu từ hoạt động phá dỡ nền đường cũ, cầu, cống cũ, bóc tách tầng đất mặt, di dời đường điện,... Thành phần ô nhiễm chủ yếu là bụi.

- Từ hoạt động thi công xây dựng: Từ hoạt động đào, đắp đất, cát, đá. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là bụi.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển, bốc dỡ, đảo trộn nguyên vật liệu; xây dựng các hạng mục công trình; hoạt động của các thiết bị máy móc hoạt động trên công trường như xe tải, máy xúc, máy cắt, máy đầm,... phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là bụi, khí $SO_2$, $CO_x$, $NO_x$, hydrocacbon,...

- Hoạt động thi công phun, rải nhựa đường có phát sinh khí thải và nhiệt dư. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là hơi dầu, hắc ín, CO, $H_2S$,...

- Khí thải phát sinh từ hoạt động thi công sơn đường. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là kim loại nặng, hydrocacbon, $CO_x$, $NO_x$, $SO_x$.

- Khí thải phát sinh từ quá trình hàn kết cấu thép. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là khói hàn, khí $NO_x$, CO.

b) Giai đoạn vận hành

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động lưu thông của các phương tiện tham gia giao thông của người dân đi lại trên đường giao thông. Thành phần chủ yếu là khí $SO_2$, $NO_x$, CO, $CO_2$, VOC và bụi.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động ăn uống, vệ sinh của công nhân xây dựng với tải lượng phát thải trung bình khoảng 08 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, vỏ bao bì đựng thực phẩm, vỏ hoa quả thải, giấy vụn,...

- Chất thải xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng bao gồm:

+ Chất thải từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng (phá dỡ mặt đường cũ, cầu cũ, di chuyển đường điện) khoảng 2.340,5 tấn.

+ Chất thải từ nạo vét bùn ao, mương, bóc tách tầng đất mặt đất trồng lúa nước 02 vụ, đào khuôn đường, đào đắp nền đường, đào móng cột điện khoảng 44.383,5 tấn.

+ Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng khoảng 602 tấn.

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động vận chuyển lưu thông hàng hóa của người dân trên tuyến đường nếu không được che chắn sẽ phát sinh chất thải xuống đường. Ngoài ra, chất thải sinh hoạt của dân cư sinh sống dọc tuyến đường sẽ gây ô nhiễm môi trường nếu không có biện pháp giảm thiểu.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường khoảng 20 kg/ngày bảo dưỡng.

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

CTNH phát sinh trong quá trình thi công xây dựng chủ yếu là chất thải nhiễm dầu từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc thi công và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu của dự án. Khối lượng phát sinh cả quá trình thi công xây dựng khoảng 323 kg/giai đoạn. Thành phần gồm: Dầu thải; giẻ lau dính thành phần nguy hại; que hàn thải; xỉ hàn thải; cặn sơn, sơn thải; vỏ thùng sơn thải.

b) Giai đoạn vận hành

CTNH phát sinh từ hoạt động duy tu bảo dưỡng tuyến đường (xỉ hàn, đầu mẩu que hàn, vỏ thùng sơn) khoảng 02 kg/đợt.

3.3. Đối với tầng đất mặt bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ

Khối lượng tầng đất mặt được bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ khoảng 1.480 $m^3$.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các máy móc, thiết bị (như máy xúc, máy trộn bê tông, máy đầm, máy hàn,...); từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế liệu xây dựng, chất thải.

- Độ rung phát sinh từ hoạt động của xe tải vận chuyển, máy đầm, máy trộn bê tông,...

b) Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung chủ yếu từ phương tiện giao thông của người dân lưu thông trên đường.

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Trong quá trình thi công xây dựng có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Cháy nổ; tai nạn lao động; thiên tai, bão lũ; tai nạn giao thông;...

b) Giai đoạn vận hành

Trong quá trình tuyến đường đi vào hoạt động có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: sự cố tai nạn giao thông; thiên tai, bão lũ; …

**4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Chủ dự án thuê mặt bằng nhà dân gần khu vực dự án để công nhân xây dựng sinh hoạt trong thời gian thi công. Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân xây dựng được thu gom, xử lý tại bể tự hoại có sẵn của người dân.

- Đối với nước thải thi công xây dựng

+ Đơn vị thi công xây dựng rãnh thu nước, bể lắng cặn dung tích 2,25 $m^3$ (07 bể bố trí ở các phân đoạn thi công), nước thải xây dựng sẽ theo rãnh thu nước bố trí xung quanh vào bể lắng cặn tạm thời, phần nước sẽ được tái sử dụng để dập bụi, đối với cát lắng dưới đáy bể sẽ được công nhân tiến hành nạo vét 02 tuần/lần để đảm bảo khả năng lắng và tiêu thoát nước thải thi công. Bể lắng cặn tạm sẽ bị phá bỏ sau khi hoàn thành công tác xây dựng dự án.

+ Yêu cầu công nhân sử dụng nước theo đúng định mức trong quá trình đảo trộn xi măng, đất, cát,… để hạn chế phát sinh nước thải ra môi trường bên ngoài.

+ Ngoài ra, đơn vị thi công ưu tiên sử dụng bê tông thương phẩm nhằm hạn chế nước thải phát sinh.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án được thoát xuống vị trí thấp hơn ở 2 bên tuyến đường sau đó chảy vào hệ thống kênh mương dọc 2 bên tuyến đường dự án; che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn; cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

b) Giai đoạn vận hành

Khi dự án đi vào vận hành toàn bộ nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường sẽ được thoát tự nhiên theo độ dốc bề mặt về hai bên đường và tiêu thoát vào hệ thống kênh mương dọc 02 bên đường. UBND xã Nam Thanh, UBND xã Nam Lợi thường xuyên kiểm tra, định kỳ nạo vét bùn cặn, rác thải tại kênh mương.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu.

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng, khu vực gần khu dân cư để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Yêu cầu các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng che chắn, hạn chế không để chất thải rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nhằm giảm thiểu tối đa bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố.

- Phân luồng xe ra vào khu vực dự án, tập kết nguyên vật liệu hợp lý để hạn chế tập trung quá đông các phương tiện vận chuyển tại công trường, các phương tiện vận chuyển qua khu dân cư phải giảm tốc độ và được che chắn để tránh rơi vãi trên đường.

- Đối với khí thải phát sinh từ công đoạn hàn: Chủ dự án trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công tại công trường như: Quần áo bảo hộ, kính hàn, khẩu trang, giày bảo hộ,... Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10 m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, phải có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ.

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình rải và phun nhựa đường

+ Áp dụng công nghệ rải nhựa đường tự động, nhằm rút ngắn thời gian thi công đối với công đoạn này và giảm thiểu tác động đến sức khỏe người lao động.

+ Không tiến hành rải nhựa đường khi thời tiết không thuận lợi, chú ý đến hướng gió khi thi công, tránh ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân khi thực hiện rải nhựa đường.

b) Giai đoạn vận hành

- Chủ dự án cắm biển quy định giới hạn tốc độ tối đa cho phép đối với các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến để giảm thiểu bụi, khí thải.

- Yêu cầu các chủ phương tiện vận tải chuyên chở vật liệu xây dựng có bạt che chắn để tránh rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển.

- Định kỳ vệ sinh mặt đường, không để đất đá vương vãi trên đường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu vực dự án được thu gom vào 02 thùng chứa có thể tích 50 lít/thùng trong khu dự án. Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị thu gom, xử lý rác thải của địa phương để vận chuyển xử lý hàng ngày, không để xảy ra tình trạng ứ đọng rác thải trong công trường.

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng: Các loại sắt thép vụn, bao bì, gỗ,... có thể thu gom tái sử dụng hoặc bán cho đơn vị có nhu cầu sử dụng.

- Chất thải rắn từ hoạt động đào mặt đường cũ, cống cũ và đào khuôn đường mới: Phần đất từ quá trình đào khuôn đường mới sẽ được các chủ thầu xây dựng tận dụng một phần để đắp trong khuôn viên dự án. Phần đất không đảm bảo và bê tông thải từ quá trình đào mặt đường cũ, từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng sẽ được vận chuyển đến vị trí đổ thải (tạm thời) là khu đất có diện tích 1,5 ha chưa sử dụng nằm trong khuôn viên của khu xử lý rác thải của xã Nam Thanh, chiều cao đổ thải khoảng 2,25 m theo thoả thuận với UBND xã Nam Thanh.

b) Giai đoạn vận hành

- UBND xã Nam Thanh và UBND xã Nam Lợi phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị của 2 xã định kỳ tổ chức vệ sinh tuyến đường, đồng thời tổ chức tuyên truyền giáo dục người dân ý thức giữ vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi ra đường gây mất mỹ quan khu vực.

- Đối với chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động duy tu, bảo dưỡng sẽ được thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- CTNH phát sinh trong giai đoạn thi công như giẻ lau dính dầu mỡ, que hàn thải,… sẽ được thu gom hàng ngày vào các thùng chứa riêng biệt (04 thùng chứa có thể tích 100 lít/thùng), có nắp đậy đặt trong khu vực tập kết nguyên, vật liệu phục vụ thi công có mái che bố trí trong khu vực dự án. Đối với sơn thải và cặn sơn thải sẽ lưu chứa trong vỏ thùng sơn thải và được đặt trên các tấm palet, không bố trí thùng chứa.

- Ngoài ra đơn vị thi công hạn chế việc sửa chữa phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị trong khu vực dự án nhằm giảm thiểu dầu thải, giẻ lau dính dầu phát sinh trên công trường.

b) Giai đoạn vận hành

Đối với chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình duy tu, bảo dưỡng sẽ được đơn vị duy tu bảo dưỡng thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo quy định.

4.3. Biện pháp quản lý tầng đất mặt được bóc tách

Toàn bộ đất hữu cơ bóc tách tầng đất mặt đất trồng lúa nước 02 vụ phát sinh khoảng 1.480 $m^3$ được thu gom và vận chuyển đến khu đất có diện tích 2.000 $m^2$ trong khuôn viên khu xử lý rác thải của xã Nam Thanh để lưu chứa tạm thời, chiều

cao tiếp nhận tối đa khoảng 1,0 m. Chủ dự án có trách nhiệm bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo đúng quy định của pháp luật.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng máy móc thiết bị đã được kiểm định và hiệu chuẩn trong thi công xây dựng.

- Hạn chế hoạt động cùng một lúc các máy móc có phát sinh tiếng ồn lớn, nhằm tránh sự cộng hưởng làm gia tăng độ ồn.

- Không làm việc vào những giờ nghỉ từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau và từ 11h30p đến 13h30p.

b) Giai đoạn vận hành

Lắp đặt các biển báo giao thông đảm bảo theo quy định của pháp luật.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp an toàn lao động: Bố trí, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như: Mũ bảo hiểm, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích...; công nhân thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Biện pháp phòng chống cháy nổ: Công nhân làm việc tại công trường được tập huấn, hướng dẫn các biện pháp phòng chống cháy nổ; quản lý chặt chẽ các loại nhiên liệu dễ cháy như dầu DO, xăng,… Trang bị các dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến hoạt động giao thông khu vực thực hiện dự án

+ Thi công 1/2 mặt đường theo hình thức cuốn chiếu, làm cầu tạm tại những vị trí thi công cầu để đảm bảo nhu cầu đi lại của người dân.

+ Các khu vực đang thi công phải có bảng chỉ dẫn, biển báo rõ ràng theo đúng quy định về an toàn thi công công trình xây dựng.

+ Lập kế hoạch, quy chế đi lại cho các phương tiện đi qua khu vực dự án, thông báo thời gian cấm các phương tiện, cấm đi lại cho người tham gia giao thông nếu có.

+ Trong thời gian thi công tuyến đường nhà thầu phải đảm bảo việc lưu thông xe cộ diễn ra bình thường. Biện pháp thi công là thi công ½ tuyến đường để các phương tiện có thể lưu thông trên phần đường còn lại.

+ Khi ngừng thi công, đơn vị thi công tổ chức thu dọn hiện trường để thông tuyến nhằm đảm bảo an toàn giao thông cho người dân lưu thông trên đường.

+ Phân luồng thi công và bố trí các biển hiệu, người cảnh giới hướng dẫn phương tiện đi qua khu vực thi công.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đối với hoạt động di dời đường điện: Thông báo lịch cắt điện trên từng đoạn tuyến thi công đến chính quyền địa phương và địa phương sẽ phối hợp với chủ dự án thông báo đến các đối tượng bị ảnh hưởng.

b) Giai đoạn vận hành

- UBND xã Nam Thanh, UBND xã Nam Lợi phối hợp với các đơn vị có liên quan tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

- Thiết kế hệ thống an toàn giao thông gồm vạch sơn, biển báo hiệu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Thực hiện quản lý, vận hành khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng về kiểm soát giao thông và triển khai tất cả chi tiết quy hoạch đã được các cơ quan chức năng phê duyệt.

- UBND xã Nam Thanh, UBND xã Nam Lợi có trách nhiệm giám sát các cơ sở, hộ gia đình trên phạm vi quản lý khi đấu nối đường ống dẫn nước thải sinh hoạt với đường cống thoát nước đúng vị trí đã thiết kế sẵn nhằm tránh việc đấu nối không đúng vị trí gây hư hỏng đường cống thoát nước.

**5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường**

5.1. Chương trình quản lý môi trường

- Sau khi thi công xây dựng cơ sở hạ tầng xong và hoàn tất hồ sơ, Chủ dự án sẽ giao UBND xã Nam Thanh và UBND xã Nam Lợi chịu trách nhiệm quản lý, thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình và thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành của dự án theo địa giới quản lý hành chính.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến công tác bảo vệ tuyến đường trên các phương tiện thông tin đại chúng cho cộng đồng dân cư.

5.2. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

a) Quan trắc, giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí quan trắc, giám sát: 02 vị trí, trong đó: 01 vị trí tại xã Nam Thanh, 01 vị trí tại xã Nam Lợi (ưu tiên vị trí gần khu dân cư và khu vực trường học) cuối hướng gió trong thời gian quan trắc.

- Thông số quan trắc, giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, $SO_2$, $NO_2$.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong giai đoạn thi công xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

b) Giám sát vận chuyển, đổ bùn đất, vật liệu thải

- Vị trí giám sát: Tại vị trí tiếp nhận đất thải từ quá trình đào, bóc tách tầng đất mặt và vị trí đổ chất thải xây dựng.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Nội dung giám sát: Khối lượng, tuyến đường vận chuyển; biện pháp đảm bảo môi trường trong quá trình vận chuyển bùn đất, bê tông, gạch đá thải.

- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

**6. Các yêu cầu khác**

UBND huyện Nam Trực có trách nhiệm chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trực, UBND xã Nam Thanh, UBND xã Nam Lợi và đơn vị thi công thực hiện một số công việc sau đây:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án; chỉ triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước kênh mương, đa dạng sinh học và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro và sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường tại địa bàn thi công, bãi thải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Ngoài ra, UBND huyện Nam Trực, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trực, UBND xã Nam Thanh, UBND xã Nam Lợi có trách nhiệm thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./.